

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/2012/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2012

THÔNG TƯ

Quy định một số nội dung chi, mức chi trong hoạt động triển khai Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 53/2011/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính Sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định một số nội dung chi, mức chi trong hoạt động triển khai Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định một số nội dung chi, mức chi trong hoạt động triển khai Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý thuế, gồm: Tổng cục Thuế, Cục Thuế và Chi cục Thuế.

Điều 2. Nguồn kinh phí

1. Kinh phí triển khai Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Tổng cục Thuế.

2. Cùng với số kinh phí triển khai Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp do ngân sách Trung ương đảm bảo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, yêu

cầu công việc và khả năng ngân sách; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bổ sung kinh phí từ ngân sách địa phương để phục vụ cho nhiệm vụ triển khai Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp tại địa phương.

3. Các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

Điều 3. Nội dung chi, mức chi

Các nội dung chi và mức chi cho các hoạt động triển khai Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan quản lý nhà nước.

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số nội dung chi, mức chi có liên quan trực tiếp đến hoạt động triển khai Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu về tiến độ đã được Chính phủ quyết định trên cơ sở tuân thủ chế độ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

1. Chi tổ chức hội nghị, tập huấn, tổng kết, đánh giá triển khai thực hiện Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên, chi biên soạn chương trình, giáo trình phục vụ tập huấn triển khai thực hiện Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và hướng dẫn thực hiện của Bộ trưởng Bộ Tài chính đối với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

3. Chi nhập dữ liệu tờ khai thuế (trường hợp phải tạo lập các cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin trên mạng máy tính để truyền nhận thông tin, phục vụ công tác quản lý, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ). Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử.

4. Chi ủy nhiệm thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Mức chi thực hiện theo quy định của Luật quản lý thuế và Thông tư 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý Thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

5. In ấn tài liệu, biểu mẫu, chi tuyên truyền, mua sắm văn phòng phẩm và các nội dung liên quan khác (nếu có): thanh toán theo hợp đồng giữa các cơ quan, đơn vị và nhà cung cấp, bảo đảm tuân thủ quy định hoá đơn chứng từ và quy định của pháp luật về đấu thầu, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ.

6. Chi tổ chức các cuộc họp của Ban chỉ đạo, Ban triển khai các cấp để xử lý các công việc phát sinh; khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đánh

giá, tổng kết hoạt động triển khai Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: mức chi tối đa 50.000 đồng/người/cuộc họp trên cơ sở đảm bảo cá nhân dự họp thuộc phạm vi Ban chỉ đạo, Ban triển khai các cấp đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập.

7. Chi phối hợp công tác với các ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường xã để triển khai Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2011/TT-BTC ngày 12/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2011-2015 và quy định cụ thể về mức chi của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

8. Chi thù lao cho các cá nhân, tổ chức thực hiện phát tờ khai, hướng dẫn kê khai, thu tờ khai, kiểm tra, xác nhận các chỉ tiêu thông tin trên tờ khai thuế: mức chi tối đa 5.000 đồng/ tờ khai đạt yêu cầu.

9. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu tại Điều này có văn bản mới sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2012 và được áp dụng cho cả kỳ tính thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2012.

2. Đối với các khối lượng công việc các Bộ, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện trước khi Thông tư này có hiệu lực; các cơ quan quản lý thuế căn cứ quy định tại Thông tư này và chứng từ chỉ tiêu thực tế, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./

Nơi nhận 

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HDND, UBND các tỉnh, TP thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN, Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Minh